

Cao Bằng, ngày tháng 02 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**

<b>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này Quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cao Bằng (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp của Đảng).</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	<p>Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê</p>	<p>Căn cứ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Cao Bằng. Quyết định trên được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:</p> <p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 56 và điểm a Khoản 2 Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 quy định:</p> <p><b>“Điều 56. Sử dụng tài sản công tại đơn vị</b></p>

<p>thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cao Bằng.</p> <p><b>Điều 2. Quy định tài sản có giá trị lớn</b></p> <p>Tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 2 Điều 57 Luật Quản lý sử dụng tài sản công là tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.</p> <p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê có trách nhiệm thực hiện các bước theo trình tự để lập và trình phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể như sau:</p> <p>a) Đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản có giá trị lớn quy định tại Điều 2 Quyết định này, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê có trách nhiệm lập đề án gửi cơ quản lý cấp trên (nếu có) và gửi Sở Tài chính xem xét, cho ý kiến thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</p> <p>b) Đối với tài sản không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do người đứng đầu đơn vị sự</p>	<p>tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Cao Bằng.</p>	<p><b>sự nghiệp vào mục đích kinh doanh</b></p> <p>2. <i>Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh được quy định như sau:</i></p> <p>a) <i>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ;</i></p> <p><b>Điều 57. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp vào mục đích cho thuê</b></p> <p>2. <i>Thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định như sau:</i></p> <p>a) <i>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án cho thuê đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ”</i></p> <p>- Tại Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định: <b>“Tài sản có giá trị lớn quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 56, Điểm a, Khoản 2, Điều 57, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với loại tài sản và chức năng, nhiệm vụ, năng lực</b></p>
--	---	--

ng nghiệp công lập phê duyệt Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp (nếu có) và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định tại Quyết định này, các quy định hiện hành của pháp luật về tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, các quy định hiện hành, có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến thẩm định Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê của các đơn vị sự nghiệp trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này.

*của đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý”.*

Ngày 25/6/2025 Quốc hội ban hành Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó bãi bỏ khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 tại khoản 14 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15. Đồng thời, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) không giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tài sản công được xác định là tài sản có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Cao Bằng là phù hợp với quy định hiện hành.

<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định tại các điểm a, b, d, và đ khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 70/2018/NĐ-CP).</p> <p>Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p><b>Điều 2. Thẩm quyền quyết định giao tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa</b></p>	<p>Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</p>	<p>Căn các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Quyết định trên được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định:</p> <p><b>“Điều 9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý</b></p> <p>....</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định này là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;</p> <p>b) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị</p>
--	---	---

**học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là: nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định giao tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nội bộ ngành mình, cấp mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định bán trực tiếp tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm

định này;

*c) Quyết định giao quyền sử dụng tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này;*

*d) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định Điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định này;*

*đ) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 7 Nghị định này;”*

Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và bãi bỏ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Đối với thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tại Điều 24 Luật Khoa học,

<p>các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan cho tổ chức, cá nhân chủ trì trong trường hợp:</p> <p>a) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; hoặc doanh nghiệp có một phần vốn nhà nước, không nhận ghi tăng vốn và có văn bản đề nghị mua tài sản.</p> <p>b) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp không có vốn nhà nước và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 Điều này) thuộc phạm vi của ngành mình, cấp mình quản lý cho tổ chức, cá nhân chủ trì sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp:</p> <p>a) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; hoặc doanh nghiệp có một phần vốn nhà nước, không nhận ghi tăng vốn và có văn bản đề nghị mua tài sản.</p> <p>b) Tổ chức chủ trì là doanh nghiệp không có vốn</p>	<p>công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 quy định:</p> <p><b>“Điều 24. Xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b></p> <p>1. Đối với tài sản trang bị từ nguồn ngân sách nhà nước, Nhà nước giao tự động quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu tài sản trang bị cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ ngay sau khi trang bị tài sản; không phải thực hiện thủ tục giao quyền quản lý, sử dụng, giao quyền sở hữu; không phải bồi hoàn giá trị tài sản; không ghi tăng vốn đầu tư của Nhà nước vào doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện quản lý, theo dõi riêng tài sản quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật tương ứng với loại hình hoạt động của tổ chức ngay khi hình thành tài sản; có trách nhiệm sử dụng hiệu quả tài sản để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đối với tài sản sau khi đã hoàn thành mục đích sử dụng trong nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động sau đây:</p> <p>a) Quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch;</p>
---	---

<p>nhà nước và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) thuộc phạm vi của ngành mình, cấp mình quản lý cho tổ chức, cá nhân chủ trì sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.</p> <p><b>Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là: nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.</p> <p>2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (trừ tài sản được quy định tại điểm khoản 1, khoản</p>		<p><i>b) Xử lý tài sản trong trường hợp tài sản hư hỏng, lạc hậu, không còn nhu cầu sử dụng theo hình thức bán, thanh lý, tiêu hủy hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>c) Tự quyết định việc quản lý, sử dụng, xử lý nguyên vật liệu, vật tiêu hao chưa sử dụng hết khi kết thúc nhiệm vụ;</i></p> <p><i>d) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản (nếu có)."</i></p> <p>Từ những căn cứ trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là phù hợp với quy định hiện hành.</p>
--	--	--

3 Điều này) là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nội bộ ngành mình, cấp mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các điểm b, c, và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định bán, thanh lý tài sản là: nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan;

b) Quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là: xe

ô tô, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan;

c) Quyết định tiêu hủy tài sản là nhà.

2. Giám đốc Sở Tài Chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) trên cơ sở đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.